

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 142/2025/TCSC/FIN-CV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025

V/v. Giải trình biến động

Lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất

Quý 2/2025 so với Quý 2/2024

Kính gửi:

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VNX)**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM (HOSE)**

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 2/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công giải trình về biến động kết quả kinh doanh theo Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất Quý 2/2025 so với Quý 2/2024, cụ thể như sau:

1. Tình hình kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Quý 2/2025	Quý 2/2024	Biến động (+/-)	Biến động (%)
1	2	3	4=(2-3)	5=4/3
Tổng Doanh thu	75.344.136.861	63.050.574.202	12.293.562.659	19,50%
<u>Trong đó hàng mục doanh thu chính:</u>				
- Lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	26.123.908.100	22.432.450.736	3.691.457.364	16,46%
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	14.585.821.475	2.319.825.681	12.265.995.794	528,75%
- Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	6.562.210.000	6.652.425.000	(90.215.000)	-1,36%
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	7.320.660.119	8.727.365.073	(1.406.704.954)	-16,12%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	19.232.712.684	21.525.479.742	(2.292.767.058)	-10,65%
- Doanh thu hoạt động tài chính	77.269.519	705.092.166	(627.822.647)	-89,04%

Tổng Chi phí	55.331.751.459	48.746.060.620	6.585.690.839	13,51%
<u>Trong đó hàng mục chi phí chính:</u>				
- Chi phí hoạt động kinh doanh	17.146.193.463	17.558.194.187	(412.000.724)	-2,35%
- Chi phí tài chính	26.888.692.933	18.620.808.213	8.267.884.720	44,40%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.946.646.430	12.291.200.221	(2.344.553.791)	-19,08%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	20.012.385.402	14.304.513.582	5.707.871.820	39,90%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	17.402.586.556	11.669.721.095	5.732.865.461	49,13%

2. Nguyên nhân biến động

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất (TNDN) Quý 2/2025 đạt 17,4 tỷ đồng, tăng 49,13% so với Quý 2/2024 (lãi 11,7 tỷ đồng), sự biến động chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Về doanh thu:

Tổng doanh thu Quý 2/2025 đạt 75,3 tỷ đồng, tăng 12,3 tỷ đồng (tương ứng tăng 19,5%) so với Quý 2/2024 (63,1 tỷ đồng), trong đó chủ yếu do:

- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 12,3 tỷ đồng (528,75%).
- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 3,7 tỷ đồng (16,46%);

- Về chi phí:

Tổng chi phí quý 2/2025 là 55,3 tỷ đồng, tăng 6,6 tỷ đồng (tương ứng tăng 13,51%) so với cùng kỳ, chủ yếu do:

- Chi phí tài chính tăng 8,3 tỷ đồng (44,4%) do lãi vay tăng;
- Ngược lại, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí hoạt động kinh doanh giảm lần lượt 2,3 tỷ đồng và 0,4 tỷ đồng (tương đương -19,08% và -2,35%).

- Do tổng doanh thu tăng mạnh hơn mức tăng của chi phí, nên kết quả dẫn đến Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất Quý 2/2025 đạt 17,4 tỷ đồng, tăng 49,13% so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, FIN.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC HIẾU